

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh
về tình hình và kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ
do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 63/BC-ĐGS ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát tình hình và kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo số 63/BC-ĐGS ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; đồng thời, nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Kết quả đạt được

- Các chính sách do Trung ương và tỉnh ban hành đã thể hiện sự quan tâm của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của Tỉnh, chủ động, kịp thời hỗ trợ, chia sẻ khó khăn đối với người lao động và người sử dụng lao động trong bối cảnh đặc biệt gặp nhiều khó khăn khi làn sóng dịch bệnh thứ 4 bùng phát nhanh trên địa bàn tỉnh. Các chính sách hỗ trợ bám sát thực tiễn, đúng đối tượng đã góp phần giúp người lao động khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, đồng thời hỗ trợ người sử dụng lao động giảm chi phí, duy trì sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động. Đặc biệt khoản hỗ trợ từ quỹ Bảo hiểm thất nghiệp đã góp phần bù đắp một phần thu nhập, hỗ trợ người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống.

- Việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 luôn được sự chỉ đạo sâu sát, xuyên suốt của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và các ngành; sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận, hưởng ứng của nhân dân. Các địa phương đã tích cực tuyên truyền, chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể của các cấp, các ngành, trong đó phát huy và đề cao vai trò, trách nhiệm của cấp cơ sở trong công tác thông kê, rà soát, lập danh sách các đối tượng; thẩm định, phê duyệt danh sách, thông báo, chuẩn bị lực lượng và tổ chức các bước, thời gian, địa điểm thực hiện hỗ trợ... Công tác triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cơ bản được thực hiện đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời và công khai, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực.

- Công tác phối hợp của các ngành, các cấp địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ cơ bản đảm bảo, nhất là sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Sở, ngành chuyên môn về quy trình, trình tự thực hiện; sự tăng cường cán bộ lãnh đạo tuyên tỉnh về hỗ trợ cho địa phương cấp huyện, cấp xã; sự phối hợp tốt giữa các cấp, các ngành, đoàn thể từ huyện đến xã trong từng khâu, từng công đoạn thực thi chính sách.

- Đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động từ tỉnh đến cơ sở mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong điều kiện phòng, chống dịch và có lúc nhân sự không đủ do bị nhiễm Covid nhưng đã rất cố gắng, nỗ lực, tích cực, trách nhiệm cao trong việc thống kê, lập danh sách và chi trả các chế độ, chính sách cho đối tượng theo quy định.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Khó khăn, hạn chế:

a) Một số chính sách hỗ trợ khó tiếp cận hoặc bất cập, gây khó khăn trong việc giải quyết chính sách, cụ thể:

- Chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động; chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

- Chính sách hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ sở pháp lý để xác định đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 2606/QĐ-TLĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021, Quyết định số 3022/QĐ-TLĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Quyết định số 3040/QĐ-TLĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Tổng Liên đoàn Lao động chưa đồng bộ, thiếu thông tin, không phân rõ đối tượng (như: chính sách hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch

Covid-19; chính sách hỗ trợ dinh dưỡng).

- Việc giải quyết thủ tục liên quan đến chính sách mai táng phí theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

b) Hạn chế trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ:

- Trong thời gian triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid, một số địa phương chi chế độ hỗ trợ có lúc còn chậm, nhất là các địa bàn đông dân cư, số lượng lao động lớn, nhà trọ nhiều (như: chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ cho Tổ Covid cộng đồng...); bên cạnh đó, còn một số đối tượng đảm bảo điều kiện hỗ trợ nhưng bị bỏ sót hoặc chi hỗ trợ còn trùng lặp đối tượng (dù đã phát hiện kịp thời và thu hồi). Việc tổ chức hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho người dân tại các địa bàn “khóa chặt, đông cứng” có lúc có nơi còn chậm.

- UBND tỉnh chậm ban hành danh sách các địa bàn cấp huyện chịu tác động của dịch Covid-19 nên việc thực hiện chính sách hỗ trợ miễn thuế cho các đối tượng là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ chưa kịp thời.

- Công tác thông tin, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid từng lúc, từng nơi chưa sâu rộng, chưa đầy đủ và kịp thời; một bộ phận người dân chưa tiếp nhận đầy đủ thông tin về các chính sách, chưa hiểu hết quy định của chính sách, về quyền lợi của bản thân để chủ động làm thủ tục hưởng hỗ trợ. Công tác thống kê các nhóm đối tượng được hỗ trợ ở một số địa phương còn lúng túng, thực hiện chưa hợp lý, chưa chặt chẽ, làm ảnh hưởng đến tiến độ hỗ trợ cũng như phát sinh việc khiếu nại. Mặt khác, việc xử lý thông tin giả, thông tin trái chiều trên mạng xã hội liên quan đến các hoạt động hỗ trợ chính sách còn khó khăn, bị động. Hệ thống đường dây nóng 1022 của tỉnh tuy hoạt động tích cực nhưng có thời điểm việc tiếp nhận thông tin chưa đáp ứng yêu cầu.

- Việc quản lý dân cư, quản lý xã hội tại các địa phương còn nhiều bất cập; các địa bàn đô thị có dân cư thường xuyên biến động nên khó khăn cho công tác quản lý, dẫn đến tình trạng lập trùng hoặc thiếu danh sách đối tượng thụ hưởng hoặc đối tượng đã không còn ở nơi cư trú, nên hạn chế trong việc chi trả thực tế cho các đối tượng.

2.2. Nguyên nhân hạn chế:

- Do trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, một số khu vực bị phong tỏa để phòng, chống dịch nên việc đi lại bị hạn chế, ảnh hưởng đến công tác triển khai, thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ, nhất là việc thông tin, tuyên truyền về các chính sách hỗ trợ Covid-19.

- Các chính sách hỗ trợ được triển khai cùng lúc trong thời gian ngắn, cấp bách với số lượng đối tượng thụ hưởng chính sách nhiều; một số đối tượng thuộc nhiều nhóm hỗ trợ hoặc có trường hợp người dân cố tình khai không đúng sự thật để hưởng chính sách; việc triển khai thực hiện các chính sách đòi hỏi phải đảm bảo đúng đối tượng, kịp thời, thủ tục phải đơn giản, thuận tiện, công khai, minh bạch và hiệu quả,

trong khi nhân sự tại cơ sở quá ít, phân tán, dẫn đến lúng túng trong công tác rà soát, thống kê, lập danh sách các nhóm đối tượng, cũng như khó khăn trong việc xác định nhóm đối tượng lao động tự do khác, nhất là các trường hợp không cư trú trên địa bàn.

- Quy định hiện hành về đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động đang nghỉ không hưởng lương, tạm hoãn hợp đồng lao động chưa rõ ràng; quy định phân loại đơn vị sự nghiệp công lập không đồng nhất giữa Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản trước đó¹, gây khó khăn trong quá trình dự báo cũng như xác định đối tượng thụ hưởng chính sách.

- Việc giải quyết những yêu cầu đòi hỏi của công tác phòng, chống đại dịch Covid - 19 là chưa từng có trong tiền lệ nên quá trình triển khai, giải quyết gặp nhiều lúng túng. Tổ chức bộ máy, nhất là ở cấp cơ sở còn quá mỏng so với địa bàn dân cư đông nên gây nhiều áp lực, khó có thể đáp ứng yêu cầu của khối lượng công việc quá lớn, vừa thực hiện các giải pháp phòng chống dịch, vừa giải quyết các gói hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn trong cùng một thời gian ngắn và cấp bách.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Đối với việc thực hiện các chính sách hỗ trợ:

a) Xem xét, kiến nghị Chính phủ cho tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động được quy định trong Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

b) Chỉ đạo các ngành, địa phương rà soát, đánh giá toàn diện kết quả triển khai, thực hiện các chính sách của Trung ương, của Tỉnh về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên phạm vi cả tỉnh và trong nội bộ từng ngành, địa phương để đúc rút kinh nghiệm trong quá trình quản lý, điều hành, nhất là đối với những mặt còn hạn chế cần chấn chỉnh, khắc phục.

c) Chỉ đạo khẩn trương thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

d) Tiếp tục chỉ đạo và hỗ trợ các địa phương giải quyết những nội dung còn vướng mắc trong việc thực hiện các chế độ, chính sách cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện các giải pháp hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế, nhất là việc hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh sau đại dịch đối các doanh nghiệp và người lao động gặp khó khăn.

2. Đối với công tác quản lý nhà nước:

a) Trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách theo quy định của Trung ương và các chính sách đặc thù của địa phương, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền một cách đồng bộ, trong đó giao cho một cơ

¹ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ.

quan chịu trách nhiệm làm đầu mối để triển khai công tác thông tin tuyên truyền nhằm công khai, đầy đủ, rõ ràng và kịp thời đến các đối tượng được thụ hưởng tránh những thắc mắc, so bì, khiếu nại; tạo điều kiện để người dân tham gia giám sát việc triển khai thực hiện chính sách; đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhằm kịp thời khắc phục những bất cập, hạn chế, thiếu sót xảy ra.

b) Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý địa bàn dân cư. Các ngành, các cấp cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khẩn trương hoàn thiện và chia sẻ cơ sở dữ liệu số để quản lý xã hội, quản lý dân cư một cách chặt chẽ, khoa học, đồng bộ; trên cơ sở đó, các địa phương thường xuyên rà soát, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin về biến động dân cư trên từng địa bàn để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

c) Quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở xã hội; có các giải pháp hỗ trợ người lao động có điều kiện sinh sống tốt hơn, đồng thời hỗ trợ chủ nhà trọ tiếp cận các nguồn vốn với thủ tục hành chính thuận lợi để nâng cấp, cải tạo các khu nhà trọ hiện hữu.

d) Chỉ đạo ngành y tế tập trung giải quyết vấn đề xây dựng và phát triển nguồn nhân lực y tế, nhất là lực lượng y tế tuyến cơ sở, mạng lưới y tế cộng đồng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, đủ sức giải quyết tốt những tình huống dịch bệnh xảy ra.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Ban CTĐB;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm CB, Báo, Đài PT-TH, Website Bình Dương;
- Các phòng; App, Web;
- Lưu: VT, ĐL (4).

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chánh